

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 30 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La và bà Kiều Thị Thắng
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1989, có mặt
- Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1991, có mặt

Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1984, có mặt

Đều cư trú: Thôn Ch, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Văn Ph và chị Đỗ Thị Th thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh chị và vợ chồng chị Trần Thị Th, anh Trương Văn C có mối quan hệ là anh em họ. Ngày 04/02/2023, tại nhà chị Th, anh C, chị Th cho chị Th vay số tiền 300.000.000đ, hai bên thỏa thuận khi nào cần thì báo trước 02 ngày để chị Th thu xếp trả, lãi suất 2,0/tháng (24%/năm), khi thỏa thuận chỉ có chị Th và chị Th. Sau khi thống nhất, chị Th giao tiền cho chị Th, lúc này anh C có mặt cùng chị Th đếm tiền, sau khi nhận tiền chị Th trực tiếp viết giấy vay tiền và ký nhận. Ngày 06/5/2023 anh chị cần tiền nên chị Th nhắn tin cho chị Th đòi tiền, chị Th nhắn lại nói do chị đang khó khăn về kinh tế nên chưa có tiền trả, sau đó anh chị nhiều lần đòi nhưng chị Th không trả. Anh Ph, chị Th xác định khoản tiền 300.000.000đ cho chị Th vay là tài sản chung của vợ chồng, kể từ thời điểm vay đến nay chị Th chưa trả cho anh chị tiền gốc cũng như tiền lãi.

Anh Ph, chị Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Th và anh Trương Văn C trả cho anh chị số tiền gốc đã vay là 300.000.000đ và không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa: Anh Ph và chị Th xác định khoản tiền cho chị Th vay không liên quan đến anh C (chồng chị Th). Anh chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Th trả cho anh chị số tiền 300.000.000đ và không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Vợ chồng chị và vợ chồng anh Trương Văn Ph, chị Đỗ Thị Th có mối quan hệ là anh em họ, chị làm nghề tự do nhưng chủ yếu là chăn nuôi gà. Ngày 04/02/2023 chị Th đến nhà chị nói “em có 300.000.000đ tiền hàng dư, em muốn gửi chị để lấy lãi”, hai bên thỏa thuận khi nào chị Th, anh Ph cần thì báo trước 02 ngày chị sẽ trả, lãi suất 2,0/tháng (24%/năm), việc thỏa thuận lãi không viết vào giấy vay tiền, khi giao tiền có chị và chị Th, không có người chứng kiến. Sau khi thống nhất, chị là người viết giấy vay tiền, trong giấy chỉ có chữ ký và họ tên người vay là chị như giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị chưa trả được khoản tiền lãi nào, toàn bộ số tiền vay chị cho người khác vay lại để kiếm thêm thu nhập nhưng hiện chị chưa thu được khoản tiền gốc và tiền lãi nào vì họ cũng đang gặp khó khăn chưa có khả năng trả nợ. Chị xác định số tiền 300.000.000đ mà chị vay của anh Ph, chị Th là khoản vay riêng, chị không nói và chồng chị không biết về khoản vay này đồng thời không có mục đích chung cũng như chưa phục vụ gì cho gia đình.

Ngày 06/5/2023 chị Th có nhắn tin đòi chị số tiền 300.000.000đ nhưng do chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên chị chưa trả được cho anh Ph, chị Th. Từ khi vay đến nay chị chưa trả được khoản tiền gốc và tiền lãi nào cho anh Ph, chị Th.

Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả ngay nên chị đề nghị được chậm trả nợ và trả nợ dần.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Đề nghị căn cứ vào các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Ph và chị Đỗ Thị Th. Buộc chị Trần Thị Th trả cho anh Trương Văn Ph và chị Đỗ Thị Th số tiền 300.000.000đ; chị Trần Thị Th phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vợ chồng anh Trương Văn Ph và chị Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc chị Trần Thị Th trả số tiền vay là 300.000.000đ và không yêu cầu trả lãi, bị đơn chị Trần Thị Th có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Trương Văn Ph, chị Đỗ Thị Th và bị đơn chị Trần Thị Th thống nhất xác định vợ chồng anh Ph, chị Th cho chị Th vay 300.000.000đ, khoản vay này không liên quan đến anh Trương Văn C là chồng chị Th, quá trình giải quyết vụ án anh C cũng xác định không liên quan đến khoản vay trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không đưa anh C vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn Ph, chị Đỗ Thị Th và bị đơn chị Trần Thị Th thống nhất xác định: Ngày 04/02/2023 anh Ph, chị Th cho chị Th vay số tiền 300.000.000đ, hai bên thỏa thuận khi nào anh Ph, chị Th cần trả tiền thì báo trước cho chị Th 02 ngày và lãi suất 2,0/tháng (24%/năm). Ngày 06/5/2023 và nhiều lần sau đó chị Th đòi chị Th số tiền 300.000.000đ nhưng chị Th không trả nên anh Ph, chị Th khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc chị Th trả cho vợ chồng anh Ph, chị Th số tiền 300.000.000đ và không yêu cầu trả lãi, chị Th đồng ý trả cho anh Ph, chị Th nhưng xin được chậm trả và trả dần.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự: Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý.

Như vậy, giữa vợ chồng anh Ph, chị Th và chị Th đã xác lập hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn. Vợ chồng anh Ph, chị Th đã nhiều lần đòi nợ nên Th phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Ph, chị Th. Do đó, yêu cầu khởi kiện của vợ chồng anh Ph, chị Th về việc buộc chị Th phải trả số tiền 300.000.000đ và không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, phù hợp pháp luật và được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000đ$.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Ph và chị Đỗ Thị Th.

2. Buộc chị Trần Thị Th phải trả cho anh Trương Văn Ph, chị Đỗ Thị Th số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải nộp 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trương Văn Ph, chị Đỗ Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001326 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu

